

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN**  
**SỬ PÁN 2**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 31

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (trước đây là Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000045 ngày 09 tháng 3 năm 2006 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai 11 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong đó:

- Giấy chứng nhận đăng ký Công ty Cổ phần điều chỉnh lần thứ mười ngày 27 tháng 6 năm 2016 về việc thay đổi tên Công ty và đổi địa chỉ trụ sở chính.
- Giấy chứng nhận đăng ký Công ty Cổ phần điều chỉnh lần thứ mười một ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
- Điện thoại : 0203 871 727
- Fax : 0203 873 079

### **Hoạt động kinh doanh của Công ty:**

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình;
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Thiết kế các công trình thủy công, thủy lợi, thủy điện, nhà máy thủy điện;
- Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp, thoát nước, cơ điện công trình;
- Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê;
- Lắp đặt cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước; sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;
- Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; sửa chữa các thiết bị điện và gia công cơ khí; hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, thi công lắp đặt hệ thống điện, nước, thông tin.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Huy Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Viết Đoàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Bút	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Trịnh Khải	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Đại	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018
Ông Khương Đức Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017 và miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018
Ông Hoàng Minh Long	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017 và miễn nhiệm ngày 06 tháng 12 năm 2017
Ông Trần Văn Huyền	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 12 năm 2017
Ông Đỗ Quang Lợi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018
Ông Phạm Sỹ Long	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Thiện	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018
Bà Trương Thị Kim Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Đặng Quang Hiệu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018
Ông Lê Biên Cương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Như Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2018

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Khương Đức Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Viết Đoàn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Kim	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Khả Lộc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Khương Đức Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Viết Đoàn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

98  
H I  
C O I  
H N T  
T O I  
A  
T A  
G I



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Khương Đức Dũng**

Ngày 01 tháng 3 năm 2018

15-06  
HÁN  
G T  
EM HI  
N VÀ  
& C  
HAI  
A -



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 2.0143/18/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Khoản lỗ do thanh lý dự án thủy điện Nậm Cùn xã Thanh Phú, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cao chưa được phản ánh vào báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016, số tiền là 16.792.030.016 VND (xem thêm thuyết minh số V.5a trang 20). Nếu thực hiện ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 thì khoản mục “Thu nhập khác” và “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 tăng thêm lần lượt là 42.974.014.000 VND và 59.766.044.016 VND, chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” cùng giảm đi là 16.792.030.016 VND. Chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cùng giảm đi tương ứng là 16.792.030.016 VND.





### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ 15.662.120.052 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản của Công ty là 120.708.746.653 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.3, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>69.552.892.513</b>	<b>69.640.845.874</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.366.318.181</b>	<b>6.190.896.524</b>
1. Tiền	111		3.366.318.181	6.190.896.524
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>66.060.899.772</b>	<b>63.228.954.392</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	20.053.495.073	15.711.026.294
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.653.897.144	9.653.991.867
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	38.178.507.555	38.688.936.231
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(825.000.000)	(825.000.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>125.674.560</b>	<b>220.994.958</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	220.994.958
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	125.674.560	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>878.714.272.388</b>	<b>924.622.323.073</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>49.815.000</b>	<b>49.815.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	49.815.000	49.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>813.343.755.521</b>	<b>860.652.132.904</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	813.343.755.521	860.652.132.904
<i>Nguyên giá</i>	222		1.100.416.492.081	1.100.013.492.081
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(287.072.736.560)	(239.361.359.177)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>62.390.111.244</b>	<b>60.701.329.325</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	62.390.111.244	60.701.329.325
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.930.590.623</b>	<b>2.930.590.623</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	4.000.000.000	4.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(1.069.409.377)	(1.069.409.377)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	<b>288.455.221</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	288.455.221
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>948.267.164.901</b>	<b>994.263.168.947</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.053.547.018.248</b>	<b>1.083.880.902.241</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>190.261.639.166</b>	<b>209.077.020.984</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	124.119.379.195	131.072.374.181
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.113.933.972	1.457.799.663
4. Phải trả người lao động	314		1.715.596.287	829.113.394
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11a	1.857.281.109	460.686.813
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.12a	1.902.748.414	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	6.403.410.028	6.385.177.171
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	53.149.290.161	68.871.869.762
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>863.285.379.081</b>	<b>874.803.881.257</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.11b	243.411.227.110	210.870.690.954
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.12b	5.644.820.297	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	1.250.000.000	1.250.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	612.979.331.674	662.683.190.303
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(105.279.853.346)</b>	<b>(89.617.733.294)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>(105.279.853.346)</b>	<b>(89.617.733.294)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.521.700.000)	(2.521.700.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(255.218.153.346)	(239.556.033.294)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(239.556.033.294)	(239.556.033.294)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(15.662.120.052)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>948.267.164.901</b>	<b>994.263.168.947</b>

Lập, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Khương Đức Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	125.642.759.304	124.459.500.466
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		125.642.759.304	124.459.500.466
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	64.800.256.225	79.001.148.467
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.842.503.079	45.458.351.999
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.050.401	46.260.498
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	68.930.417.926	76.754.480.222
Trong đó: chi phí lãi vay	23		68.930.417.926	75.684.156.647
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.430.590.927	7.599.702.709
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.501.455.373)	(38.849.570.434)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	121.298.736
12. Chi phí khác	32	VI.7	160.664.679	108.032.310
13. Lợi nhuận khác	40		(160.664.679)	13.266.426
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(15.662.120.052)	(38.836.304.008)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(15.662.120.052)	(38.836.304.008)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.041)	(2.582)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(1.041)	(2.582)

Lập, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kê toán trưởng

Tổng Giám đốc



Kim Văn Sỹ

Nguyễn Bá Nhất

Khương Đức Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(15.662.120.052)	(38.836.304.008)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	47.711.377.383	47.778.102.177
- Các khoản dự phòng	03		-	1.894.409.377
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(121.298.736)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	68.930.417.926	75.684.156.647
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		100.979.675.257	86.399.065.457
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.736.624.982)	(14.730.709.386)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.853.089.850	51.317.786.712
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		288.455.221	1.392.002.912
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(36.389.881.770)	(73.451.732.575)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>66.994.713.576</b>	<b>50.926.413.120</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.091.781.919)	(1.349.954.487)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	357.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.091.781.919)</b>	<b>(992.681.760)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(67.727.510.000)		(47.339.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(67.727.510.000)</i>		<i>(47.339.000.000)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.824.578.343)</b>		<b>2.594.731.360</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>6.190.896.524</b>		<b>3.596.165.164</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>3.366.318.181</b>		<b>6.190.896.524</b>

Lập, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Khương Đức Dũng

2-C.1  
H  
Y  
U HAP  
TU VA  
1  
NỘI  
TP. H

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và cung cấp điện thương phẩm.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty liên doanh, liên kết*

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Hoàng Liên có trụ sở chính tại Bản Dền, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản và vật liệu xây dựng và nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, công trình trạm biến áp và đường dây. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 58 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 59 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

15/01/2018



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	6-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-8

#### 6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 8. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 9. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán điện thương phẩm*

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian sử dụng còn lại của tài sản cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 10. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 11. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được

19/11/2017  
HI  
CÔ  
N  
T  
O  
A  
T  
A  
/  
3  
E



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 14. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.096.549	61.030.211
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.364.221.632	6.129.866.313
<b>Cộng</b>	<b>3.366.318.181</b>	<b>6.190.896.524</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(1.069.409.377)</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(1.069.409.377)</b>
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên <sup>(1)</sup>	4.000.000.000	(1.069.409.377)	4.000.000.000	(1.069.409.377)
<b>Cộng</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(1.069.409.377)</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(1.069.409.377)</b>

11 NH 10 01 4 5 H 1 A



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên:
- Vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (hiện nay là Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2) là 2.750.000.000 VND.
  - Vốn góp của cán bộ công nhân viên Công ty là 1.250.000.000 VND.
- Phần vốn góp của cán bộ công nhân viên là 1.250.000.000 đồng được ủy thác cho Công ty và phản ánh ở chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.13b).

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.069.409.377	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.069.409.377
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.069.409.377</u></b>	<b><u>1.069.409.377</u></b>

### Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết. Cùng kỳ năm trước Công ty chỉ phát sinh giao dịch ứng trước tiền khối lượng xây lắp cho công ty liên kết với số tiền là 200.000.000 VND.

### Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2017 của công ty liên kết để đánh giá tình hình hoạt động của công ty liên kết trong năm.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>20.053.495.073</b>	<b>15.711.926.294</b>
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	19.053.495.073	14.711.026.294
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>20.053.495.073</u></b>	<b><u>15.711.026.294</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<b>2.143.470.581</b>	<b>2.065.821.581</b>
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên	2.065.821.581	2.065.821.581
Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà - Chi nhánh 1	77.649.000	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>6.510.426.563</b>	<b>7.588.170.286</b>
Công ty TNHH Phú Đức	4.896.570.765	5.889.342.630
Các nhà cung cấp khác	1.613.855.798	1.698.827.656
<b>Cộng</b>	<b><u>8.653.897.144</u></b>	<b><u>9.653.991.867</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>38.178.507.555</b>	<b>(825.000.000)</b>	<b>38.688.936.231</b>	<b>(825.000.000)</b>
Tạm ứng	314.320.255	-	392.898.430	-
Phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa về tiền bồi thường <sup>(i)</sup>	17.565.791.788	-	17.565.791.788	-
Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	2.147.328.970	-	2.426.216.365	-
Lỗi thanh lý dự án Nậm Cùn chờ xử lý <sup>(ii)</sup>	16.792.030.016	-	16.792.030.016	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.359.036.526	(825.000.000)	1.511.999.632	(825.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>38.178.507.555</b>	<b>(825.000.000)</b>	<b>38.688.936.231</b>	<b>(825.000.000)</b>

<sup>(i)</sup> Phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa về tiền bồi thường hư hại do sạt lở đất trong quá trình thi công Nhà máy Thủy điện Sapa, gây thiệt hại về nhà xưởng và máy móc thiết bị tại Nhà máy Thủy điện Sử Pán 2. Theo Quyết định số 03/2014/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện Sapa, Thủy điện Sapa sẽ phải bồi thường cho Công ty, số tiền 17.563.000.000 VND. Số tiền bồi thường này sẽ được thu hồi dần khi Nhà máy Thủy điện Sapa đi vào hoạt động và có doanh thu. Công ty đã nhận được một phần giá trị bồi thường từ Công ty Bảo hiểm BIC, số tiền 5.500.000.000 VND (xem thuyết minh V.13a).

<sup>(ii)</sup> Ngày 29 tháng 10 năm 2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai ra quyết định số 3130/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận đầu tư số 1212100107 do UBND tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên (nay là Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2) thực hiện dự án thủy điện Nậm Cùn.

Công ty đã ký hợp đồng xử lý tài sản số 31/HĐXLTS/2015 ngày 11 tháng 02 năm 2015 với Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299 về việc “Xử lý các tài sản do Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên đã đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Cùn xã Thanh Phú, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai” với giá trị hợp đồng là 42.974.014.000 VND. Chi phí đầu tư dự án Thủy điện Nậm Cùn mà Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 đã bỏ ra là 59.766.044.016 VND. Lỗ từ việc thanh lý dự án là 16.792.030.016 VND. Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 đã bàn giao đầy đủ hồ sơ tài liệu cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299. Theo ý kiến của Tổng Công ty Sông Đà (cổ đông sở hữu 38,08% vốn điều lệ) tại Công văn số 887/TCT-TCKT ngày 06 tháng 06 năm 2017, chi phí bỏ ra để thực hiện dự án Nậm Cùn và việc thanh lý dự án này của Công ty là chưa đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh này vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty. Theo đó, Công ty chưa ghi nhận khoản lỗ từ thanh lý dự án vào kết quả kinh doanh năm 2016.

Trong năm 2017 và cho đến thời điểm lập báo cáo này, do chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý nên khoản lỗ trên vẫn chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh của Công ty.

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

HẠ  
J VAI  
H



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>			-			-
<i>Các cá nhân khác</i>		825.000.000	-		825.000.000	825.000.000
Phải thu tiền tạm ứng Ông Bùi Khắc Hoàng	Trên 3 năm	825.000.000	-	Trên 3 năm	825.000.000	825.000.000
<b>Cộng</b>		<b>825.000.000</b>	<b>-</b>		<b>825.000.000</b>	<b>825.000.000</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	825.000.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	825.000.000
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>825.000.000</b>	<b>825.000.000</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	733.043.970.943	366.040.039.320	783.647.818	145.834.000	1.100.013.492.081
Mua trong năm	-	65.000.000	338.000.000	-	403.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>733.043.970.943</b>	<b>366.105.039.320</b>	<b>1.121.647.818</b>	<b>145.834.000</b>	<b>1.100.416.492.081</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	171.838.636	145.834.000	317.672.636
Chờ thanh lý	-	329.382.147	-	-	329.382.147
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	148.646.388.048	90.244.741.843	331.157.286	139.072.000	239.361.359.177
Khấu hao trong năm	29.321.758.836	18.289.479.276	93.377.271	6.762.000	47.711.377.383
<b>Số cuối năm</b>	<b>177.968.146.884</b>	<b>108.534.221.119</b>	<b>424.534.557</b>	<b>145.834.000</b>	<b>287.072.736.560</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	584.397.582.895	275.795.297.477	452.490.532	6.762.000	860.652.132.904
<b>Số cuối năm</b>	<b>555.075.824.059</b>	<b>257.570.818.201</b>	<b>697.113.261</b>	<b>-</b>	<b>813.343.755.521</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 812.549.767.252 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	5.008.649.482	-	5.008.649.482
Xây dựng cơ bản dở dang	55.692.679.843	1.688.781.919	57.381.461.762
Đường dây 110KV	87.517.588	-	87.517.588
Dự án làng Sông Đà	65.160.158	-	65.160.158
Đầu tư dự án Thủy điện Sử Pán 2	49.805.678.294	1.688.781.919	51.494.460.213
Đầu tư dự án Thủy điện Sử Pán 1	3.759.509.643	-	3.759.509.643
Đầu tư dự án thủy điện tại Văn Bàn	1.974.814.160	-	1.974.814.160
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>60.701.329.325</b>	<b>1.688.781.919</b>	<b>62.390.111.244</b>

### 9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>15.806.651.324</i>	<i>15.723.105.107</i>
Tổng Công ty Sông Đà	1.182.339.312	1.098.793.095
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	11.206.335.418	11.206.335.418
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	1.954.686.819	1.954.686.819
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.463.289.775	1.463.289.775
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>108.312.727.871</i>	<i>115.349.269.074</i>
Công ty Cổ phần Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long	7.300.543.673	7.300.543.673
Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà	62.625.310.422	66.625.310.422
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	25.954.397.450	25.954.397.450
Các nhà cung cấp khác	12.432.476.326	15.469.017.529
<b>Cộng</b>	<b>124.119.379.195</b>	<b>131.072.374.181</b>

### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số cuối năm			
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	13.335.351.462	(13.227.137.342)	108.214.120	-
Thuế thu nhập cá nhân	53.971.375	-	67.605.439	(106.410.410)	15.166.404	-
Thuế tài nguyên	619.702.272	-	12.564.998.020	(13.310.374.852)	-	125.674.560
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	784.126.016	-	3.211.975.612	(3.005.548.180)	990.553.448	-
<b>Cộng</b>	<b>1.457.799.663</b>	<b>-</b>	<b>29.183.930.533</b>	<b>(29.653.470.784)</b>	<b>1.113.933.972</b>	<b>125.674.560</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.662.120.052)	(38.836.304.008)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	29.632.327.346	29.743.604.415
- Các khoản điều chỉnh tăng	29.632.327.346	29.743.604.415
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	336.000.000	216.000.000
<i>Lãi vay tương ứng vốn điều lệ góp thiếu</i>	26.388.866.452	26.850.968.196
<i>Khấu hao tương ứng với phần lãi vay (lãi vay tương ứng với vốn điều lệ góp thiếu) đã vốn hóa trong nguyên giá Dự án thủy điện Sử Pán 2</i>	2.589.796.215	2.589.796.215
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	142.773.227	86.840.004
<i>Chi phí không hợp lý hợp lệ khác</i>	174.891.452	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	13.970.207.294	(9.092.699.593)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(13.970.207.294)	-
Thu nhập tính thuế	-	(9.092.699.593)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức là 1.622,01 VND/KWh x Thuế suất x Sản lượng. Tháng 12 Tập đoàn Điện lực thông báo giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện là 1.720,65 VND/KWh áp dụng cho kỳ khai thuế tháng 12/2017.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### **11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

#### **11a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.857.281.109	460.686.813
Trích trước chi phí công trình Sử Pán 2	460.686.813	460.686.813
Chi phí tiền thưởng	865.484.014	-
Chi phí vận hành đường dây	522.028.168	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	9.082.114	-
<b>Cộng</b>	<b>1.857.281.109</b>	<b>460.686.813</b>

38  
T  
N  
NHI  
T  
A  
A  
D



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 11b. Chi phí phải trả dài hạn

Là chi phí dự trả lãi vay phải trả.

#### 12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

##### 12a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là tiền nhận trước về cho thuê đường dây truyền tải điện.

##### 12b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là tiền nhận trước về cho thuê đường dây truyền tải điện.

#### 13. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 13a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>6.403.410.028</b>	<b>6.385.177.171</b>
Kinh phí công đoàn	13.085.034	
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	123.230.513	96.364.184
Quỹ Sông Đà	39.725.469	60.280.029
Tạm giữ tiền Công ty bảo hiểm hỗ trợ khắc phục sự cố sạt lở đất năm 2010 (xem thuyết minh V.5a)	5.500.000.000	5.500.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	727.369.012	728.532.958
<b>Cộng</b>	<b><u>6.403.410.028</u></b>	<b><u>6.385.177.171</u></b>

##### 13b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản phải trả cho cán bộ công nhân viên về tiền góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên.

#### 14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

##### 14a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<b>30.553.621.835</b>	<b>28.252.550.065</b>
Vay Tổng Công ty Sông Đà	30.553.621.835	28.252.550.065
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>22.595.668.326</b>	<b>40.619.319.697</b>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)	21.463.690.000	38.651.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai	10.529.800.000	18.962.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	10.933.890.000	19.689.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)	1.131.978.326	1.968.319.697
<b>Cộng</b>	<b><u>53.149.290.161</u></b>	<b><u>68.871.869.762</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

5-0  
HẬP  
GT  
MH  
VÀ  
S/C  
HAI  
1-7



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	28.252.550.065	2.301.071.770	-	-	30.553.621.835
Vay dài hạn đến hạn trả	38.651.000.000	-	21.463.690.000	(38.651.000.000)	21.463.690.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.968.319.697	-	1.131.978.326	(1.968.319.697)	1.131.978.326
<b>Cộng</b>	<b>68.871.869.762</b>	<b>2.301.071.770</b>	<b>22.595.668.326</b>	<b>(40.619.319.697)</b>	<b>53.149.290.161</b>

#### 14b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	612.979.331.674	662.683.190.303
Vay dài hạn ngân hàng	583.276.310.000	630.532.310.000
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai <sup>(i)</sup>	286.119.200.000	309.303.200.000
Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam <sup>(ii)</sup>	297.157.110.000	321.229.110.000
Nợ thuê tài chính	29.703.021.674	32.150.880.303
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(iii)</sup>	29.703.021.674	32.150.880.303
<b>Cộng</b>	<b>612.979.331.674</b>	<b>662.683.190.303</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng đồng tài trợ giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam) cùng các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 03/2012/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2012 và số 01/2013/HĐ ngày 17 tháng 5 năm 2013. Tổng số tiền vay tối đa là 813.817.430.279 VND, thời hạn là 216 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời gian ân hạn là 48 tháng). Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản của Dự án thủy điện Sử Pán 2 (bao gồm tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) và cùng Quyền sử dụng đất tại Dự án thủy điện Sử Pán 2 của bên vay.
- (ii) Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ứng trước tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 08 – 2879 – 03332/HĐCTTC ngày 30 tháng 09 năm 2008. Máy móc thiết bị sẽ được Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên trực tiếp nhập khẩu theo hợp đồng số 01/2008/SĐHL-IWHR ngày 12 tháng 5 năm 2008 ký giữa Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Liên và Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	604.740.000.000	21.463.690.000	302.606.000.000	280.670.310.000
Nợ thuê tài chính	30.835.000.000	1.131.978.326	15.410.042.244	14.292.979.430
<b>Cộng</b>	<b>635.575.000.000</b>	<b>22.595.668.326</b>	<b>318.016.042.244</b>	<b>294.963.289.430</b>

12/2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	669.183.310.000	38.651.000.000	284.244.000.000	346.288.310.000
Nợ thuê tài chính	34.119.200.000	1.968.319.697	32.150.880.303	-
<b>Cộng</b>	<b>703.302.510.000</b>	<b>40.619.319.697</b>	<b>316.394.880.303</b>	<b>346.288.310.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	630.532.310.000	-	(25.792.310.000)	(21.463.690.000)	583.276.310.000
Nợ thuê tài chính	32.150.880.303	-	(1.315.880.303)	(1.131.978.326)	29.703.021.674
<b>Cộng</b>	<b>662.683.190.303</b>	<b>-</b>	<b>(27.108.190.303)</b>	<b>(22.595.668.326)</b>	<b>612.979.331.674</b>

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**15. Vốn chủ sở hữu****15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(200.345.430.602)	(50.407.130.602)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(38.836.304.008)	(38.836.304.008)
Giảm khác	-	-	(374.298.684)	(374.298.684)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>152.460.000.000</b>	<b>(2.521.700.000)</b>	<b>(239.556.033.294)</b>	<b>(89.617.733.294)</b>
Số dư đầu năm nay	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(239.556.033.294)	(89.617.733.294)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(15.662.120.052)	(15.662.120.052)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>152.460.000.000</b>	<b>(2.521.700.000)</b>	<b>(255.218.153.346)</b>	<b>(105.279.853.346)</b>

**15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	58.060.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Long	32.915.800.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nhà Thái Xuân	26.890.500.000	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	-	25.382.500.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	-	7.505.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà	-	5.857.200.000
Các tổ chức, cá nhân khác	34.593.700.000	55.655.300.000
<b>Cộng</b>	<b>152.460.000.000</b>	<b>152.460.000.000</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 6 năm 2016, tổng số vốn điều lệ của Công ty là 420.000.000.000 VND. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/SĐHL/NQ-ĐHDCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2016, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lệ đăng ký kinh doanh từ 420.000.000.000 VND xuống còn 152.460.000.000 VND. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa điều chỉnh giảm vốn điều lệ được do chưa được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai chấp thuận.

### 15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.000.000	42.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.246.000	15.246.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.246.000	15.246.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	205.000	205.000
- Cổ phiếu phổ thông	205.000	205.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán điện thương phẩm	125.008.509.833	124.459.500.466
Doanh thu cho thuê tài sản	634.249.471	-
<b>Cộng</b>	<b><u>125.642.759.304</u></b>	<b><u>124.459.500.466</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của điện thương phẩm đã bán	64.473.142.045	79.001.148.467
Giá vốn của hoạt động cho thuê tài sản	327.114.180	-
<b>Cộng</b>	<b><u>64.800.256.225</u></b>	<b><u>79.001.148.467</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	17.050.401	21.341.804
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	24.918.694
<b>Cộng</b>	<b><u>17.050.401</u></b>	<b><u>46.260.498</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	68.930.417.926	75.684.156.647
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	914.198
Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty liên kết	-	1.069.409.377
<b>Cộng</b>	<b><u>68.930.417.926</u></b>	<b><u>76.754.480.222</u></b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.318.914.694	3.479.693.757
Chi phí vật liệu quản lý	248.660.891	155.471.610
Chi phí đồ dùng văn phòng	90.082.273	93.257.191
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.971.423	82.934.217
Thuế, phí và lệ phí	91.598.821	108.399.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	686.856.666	727.126.475
Các chi phí khác	1.971.506.159	2.952.819.902
<b>Cộng</b>	<b><u>7.430.590.927</u></b>	<b><u>7.599.702.709</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	121.298.736
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu từ thanh lý tài sản cố định</i>	-	357.272.727
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý</i>	-	235.973.991
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>121.298.736</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm nộp bảo hiểm	128.610.677	50.197.417
Thuế bị phạt, bị truy thu	14.162.550	36.642.587
Chi phí khác	17.891.452	21.192.306
<b>Cộng</b>	<b><u>160.664.679</u></b>	<b><u>108.032.310</u></b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.662.120.052)	(38.836.304.008)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(15.662.120.052)	(38.836.304.008)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.041.000	15.041.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>(1.041)</u></b>	<b><u>(2.582)</u></b>

CHỈ CỐ CHỈ TIẾNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.041.000	15.041.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>15.041.000</u></b>	<b><u>15.041.000</u></b>

#### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.007.557.578	4.003.931.062
Chi phí nhân công	10.274.304.203	9.130.423.755
Chi phí khấu hao tài sản cố định	47.711.377.384	47.778.102.177
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.923.445.398	22.363.137.087
Chi phí khác	3.314.162.590	3.325.257.095
<b>Cộng</b>	<b><u>72.230.847.153</u></b>	<b><u>86.600.851.176</u></b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Lãi vay nhập gốc trong năm nay là 2.301.071.770 VND (năm trước là 1.117.072.996 VND).

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 831.481.654 VND (cùng kỳ năm trước là 599.327.814 VND).

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Sông Đà (TCT Sông Đà)	Cổ đông góp vốn lớn
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Công ty con của TCT Sông Đà
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty con của TCT Sông Đà
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Công ty con của TCT Sông Đà
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Thái Xuân	Cổ đông góp vốn lớn
Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Long	Cổ đông góp vốn lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Tổng Công ty Sông Đà như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lãi vay nhập gốc	2.301.071.770	1.117.072.996
Thuê văn phòng của Tổng Công ty Sông Đà	26.780.379	-
Mua tài sản cố định của Tổng Công ty Sông Đà	65.000.000	-

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.9 và V.14a.

### 2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất điện thương phẩm và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

### 3. **Thông tin về hoạt động liên tục**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty tiếp tục bị lỗ 15.662.120.052 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 255.218.153.346 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 120.708.746.653 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đang làm việc với một số nhà cung cấp để gia hạn nợ đến hết năm 2018. Các ngân hàng cũng đang thực hiện thu nợ gốc và nợ lãi từ nguồn thu về bán điện hàng tháng sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động dự kiến tháng sau của Công ty. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/SP2-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 với tổng giá trị đầu tư là 1.154.560.398.504 VND và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty. Hiện Hội đồng quản trị Công ty đang tiếp tục làm việc với các nhà thầu có liên quan đến công tác thi công thủy điện Sử Pán 2 nhằm quyết toán từng hạng mục chi phí có liên quan theo Quyết toán được duyệt để hạch toán điều chỉnh tăng nguyên giá tài sản cố định của dự án theo quy định.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Lập, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Khương Đức Dũng

